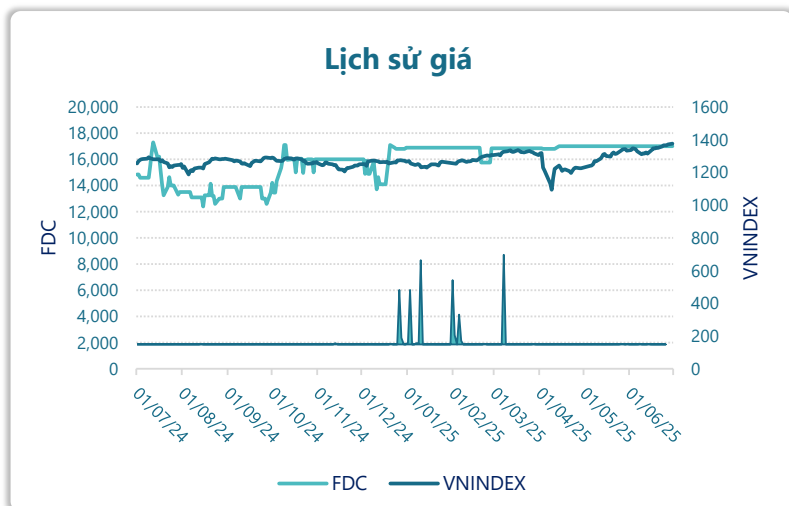


CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (HSX: FDC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	17,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,400
SL cổ phiếu LH	38,623,488
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	657
P/E	23.0
EPS	738

DT thuần
Q2/25

18.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.30 | 1.5%

YoY: ▲ 14.6 | 337%

LN sau thuế
Q2/25

11.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.30 | 2.5%

YoY: ▲ 12.9 | 822%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25

66.2%

+/- YoY: ▲ 102%

DT thuần
6T 2025

37.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 28.3 | 308%

LN sau thuế
6T 2025

22.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.4 | 1963%

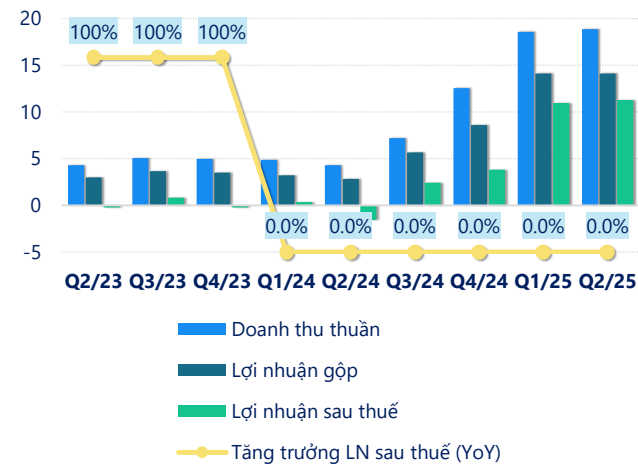
ROE
Q2/25

6.2%

+/- YoY: ▲ 6.3%

tỷ VNĐ

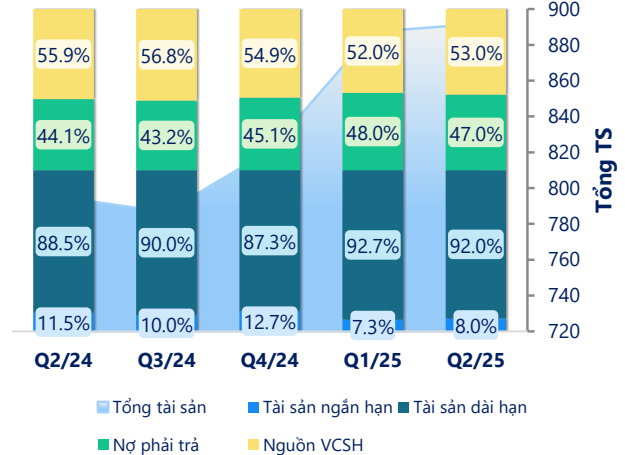
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

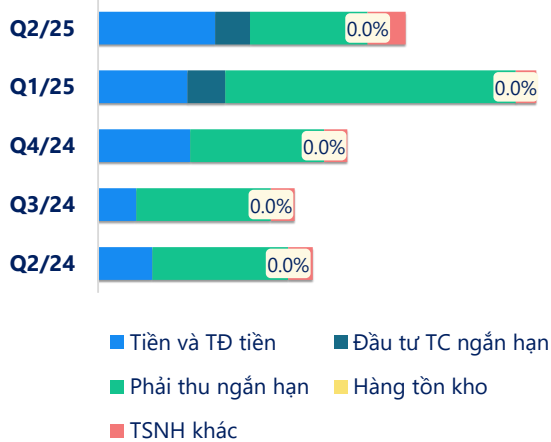
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



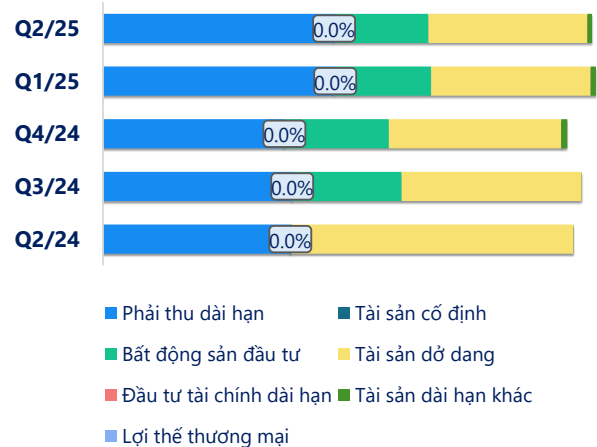
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

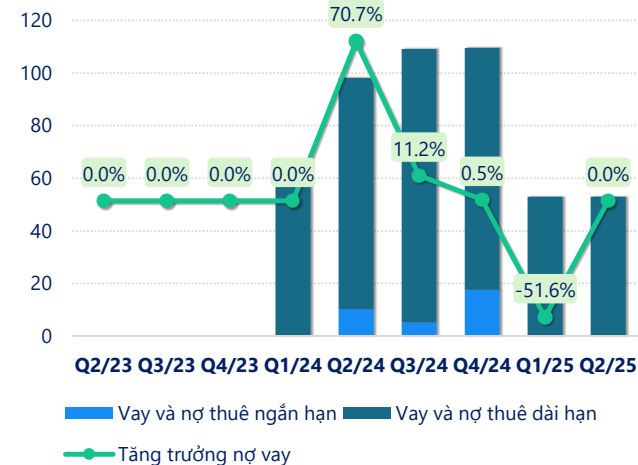
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

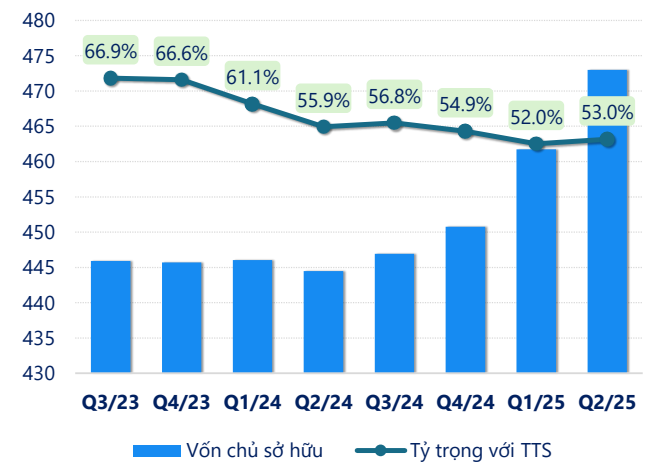
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

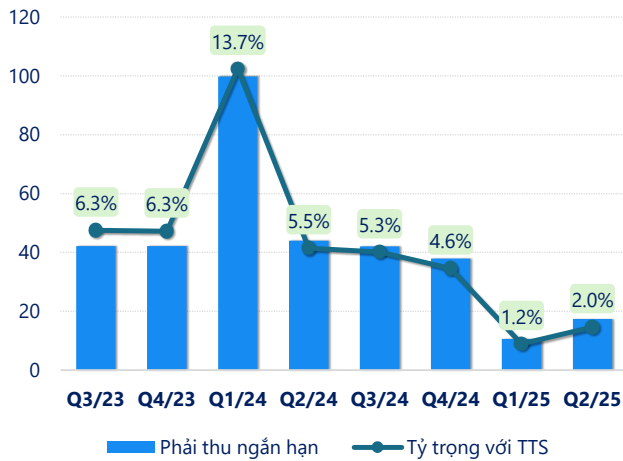
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

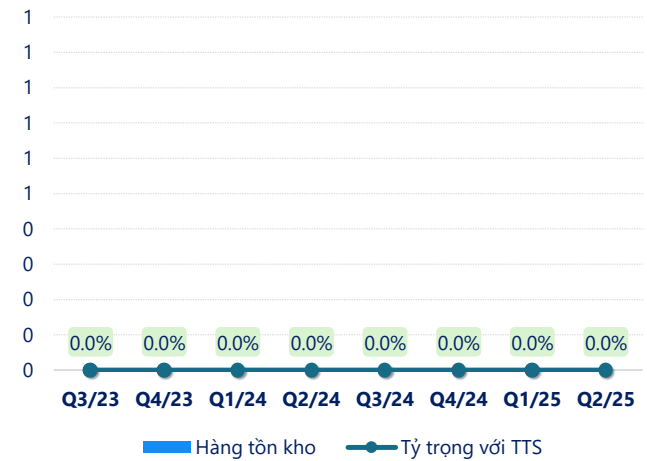
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

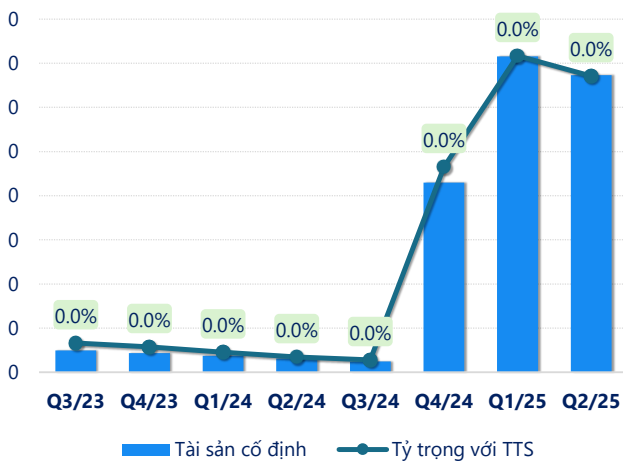
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

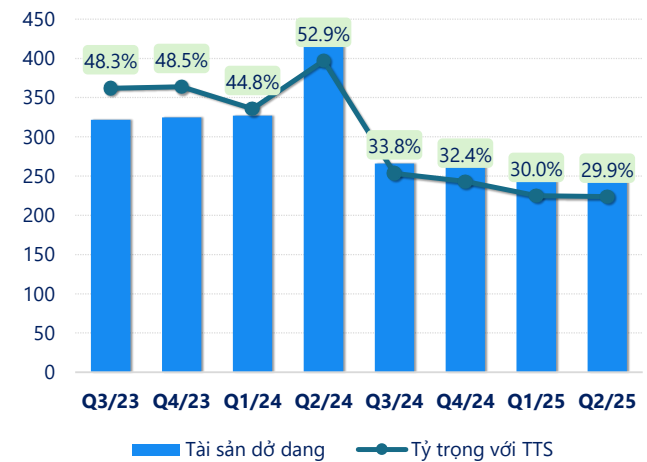
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

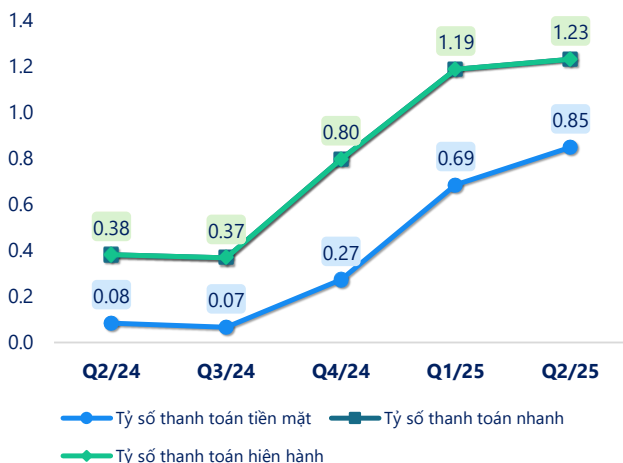
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



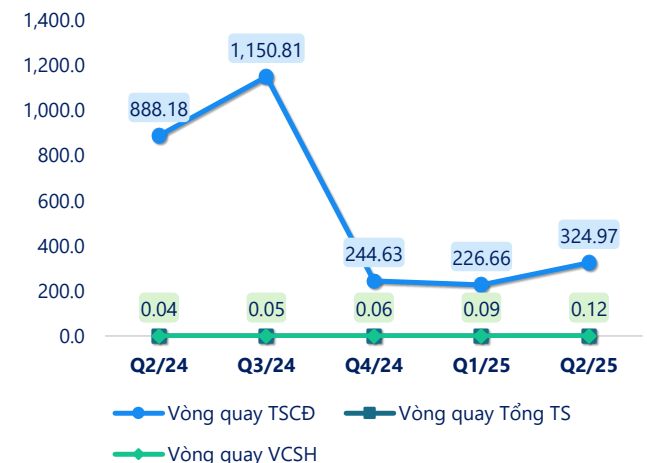
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	795	787	821	887	892
Tài sản ngắn hạn	91.5	78.5	104	64.6	71.3
Tiền và tương đương tiền	20.3	14.1	35.6	37.3	49.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.0	8.00	20.0	12.0	0
Phải thu ngắn hạn	44.0	42.1	37.9	10.6	17.4
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	14.2	14.3	10.6	4.76	4.71
Tài sản dài hạn	703	708	717	823	820
Phải thu dài hạn	280	280	280	387	387
Tài sản cố định	0.02	0.01	0.21	0.36	0.34
Bất động sản đầu tư	2.09	162	161	160	158
Tài sản dở dang	421	266	266	266	266
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.43	0.35	9.66	9.09	8.37
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	350	340	370	426	419
Nợ ngắn hạn	240	213	131	54.4	57.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	10.2	5.12	17.6	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.4	1.71	1.92	0.33	0.28
Nợ dài hạn	110	127	240	371	361
Vay và nợ thuê dài hạn	87.9	104	92.0	53.0	53.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	444	447	451	462	473
Vốn chủ sở hữu	444	447	451	462	473
Vốn điều lệ	386	386	386	386	386
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)